

Số: /QĐ-UBND Hà Giang, ngày tháng năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính của các ngành: Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang năm 2024

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019);

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ);

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 95/TTr-SLĐTBXH ngày 08 tháng 8 năm 2024, Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 282/TTr-SCT ngày 09 tháng 8 năm 2024, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 820/TTr-SKHCN ngày 09 tháng 8 năm 2024, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 64/TTr-SKHĐT ngày 12 tháng 8 năm 2024, Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 141/TTr-SYT ngày 06 tháng 9 năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính:

1. Ngành Tư pháp

Thủ tục hành chính: Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam.

2. Ngành Công Thương

a) Thủ tục hành chính: Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam.

b) Thủ tục hành chính: Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại ở nước ngoài.

### 3. Ngành Khoa học và Công nghệ

Thủ tục hành chính: Cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp.

### 4. Ngành Kế hoạch và Đầu tư

Thủ tục hành chính: Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (*Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP*).

### 5. Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Thủ tục hành chính: Hưởng lại chế độ ưu đãi.

b) Thủ tục hành chính: Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công.

### 6. Ngành Y tế

Thủ tục hành chính: Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng.

*(Có Phụ lục phương án đơn giản hoá thủ tục hành chính kèm theo)*

**Điều 2.** Giao Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời công bố, công khai ngay các thủ tục hành chính sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực thi phương án đơn giản hóa.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế; Chủ tịch UBND huyện Bắc Mê và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Lao động - TBXH;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Y tế;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, PVHCC, ĐM.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Gia Long**

**Phụ lục****PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)

**I. NGÀNH TƯ PHÁP**

**1. Thủ tục hành chính: Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam<sup>1</sup>.**

Mã số TTHC: 2.000488

**a) Nội dung đơn giản hóa:**

- Đề nghị bỏ thành phần hồ sơ đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp của công dân Việt Nam là “*Bản sao Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước hoặc Thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu của người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp (Trường hợp nộp bản chụp thì phải xuất trình bản chính để đối chiếu. Trường hợp không có bản chính để đối chiếu thì nộp bản sao có chứng thực theo quy định của pháp luật)*”

**Lý do:**

Tại khoản 5 Điều 13 Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 được sửa đổi bởi Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử quy định: “*Việc sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 được tạo lập bởi hệ thống định danh và xác thực điện tử đối với chủ thể danh tính điện tử là công dân Việt Nam có giá trị tương đương như việc sử dụng thẻ CCCD trong thực hiện các giao dịch có yêu cầu xuất trình thẻ CCCD; có giá trị cung cấp thông tin trong các loại giấy tờ của công dân đã được đồng bộ vào tài khoản định danh điện tử để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối chiếu khi thực hiện các giao dịch có yêu cầu xuất trình giấy tờ đó*”.

Tại khoản 2 Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương: “*ứng dụng VNeID và khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, tích hợp các thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, thẻ CCCD và tài khoản định danh điện tử để dẫn thay các loại giấy tờ công dân*” và “*không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được số hóa theo đúng quy định*”.

Theo Đề án 06, các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh đều đã có chức năng khai thác thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để thay thế cho thẻ CCCD/Căn cước, Sổ hộ khẩu, thông tin nơi cư trú.... Do vậy, việc quy định về thành phần hồ sơ thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp là: “*Bản sao Thẻ căn cước hoặc Thẻ CCCD (đã gắn chip)*” đối với hồ sơ nộp trực tiếp tại Quyết định số 1235/QĐ-BTP ngày 01/7/2024 của Bộ Tư pháp là chưa phù hợp với Nghị định số

<sup>1</sup> UBND huyện Bắc Mê trình Văn phòng UBND tỉnh rà soát đối với TTHC triển khai tiếp nhận, giải quyết không địa giới hành chính tại Tờ trình số 187/TTr-UBND ngày 08/9/2024.

59/2022/NĐ-CP được sửa đổi bởi Nghị định số 69/2024/NĐ-CP và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 05/CT-TTg và Chỉ thị số 16/CT-TTg.

**b) Kiến nghị thực thi:**

Đề nghị công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung theo hướng bãi bỏ thành phần hồ sơ “*Bản sao Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước hoặc Thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu của người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp*” đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp của công dân Việt Nam tại Quyết định số 1235/QĐ-BTP ngày 01/7/2024 của Bộ Tư pháp.

**II. NGÀNH CÔNG THƯƠNG**

**1. Thủ tục hành chính: Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam.**

Mã số TTHC: 2.000131

**a) Nội dung đơn giản hóa:**

- Nội dung cắt giảm: Cắt giảm 01 thành phần hồ sơ thủ tục hành chính là “*01 bản sao không cần chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định thành lập hoặc các quyết định khác có giá trị pháp lý tương đương theo quy định của pháp luật*”.

**Lý do:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã được cập nhật đầy đủ, công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có thể tự tra cứu các thông tin về doanh nghiệp nộp hồ sơ. Quy định về việc nộp Bản sao không cần chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định thành lập hoặc các quyết định khác có giá trị pháp lý tương đương theo quy định của pháp luật không còn phù hợp với thực tiễn.

- Nội dung đơn giản hoá: Sửa đổi người ký tên trên biểu mẫu của thủ tục hành chính thành “*Người đại diện của doanh nghiệp*”.

**Lý do:** Theo quy định tại các mẫu trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 81/2018/NĐ-CP, chỉ có người đại diện theo pháp luật của thương nhân mới có quyền ký tên vào các mẫu để gửi đến cơ quan quản lý nhà nước. Quy định này đã không còn phù hợp với thực tiễn uỷ quyền trong việc điều hành hoạt động sản xuất của doanh nghiệp. Việc sửa đổi người ký tên trên mẫu thành “*Người đại diện của doanh nghiệp*” sẽ phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho thương nhân thực hiện thủ tục hành chính.

**b) Kiến nghị thực thi:**

- Bãi bỏ điểm b, khoản 5, Điều 29, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP.

- Thay thế mẫu số 10 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 81/2018/NĐ-CP.

**2. Thủ tục hành chính: Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại ở nước ngoài**

Mã số TTHC: 2.000026

**a) Nội dung đơn giản hóa:**

- Nội dung cắt giảm: Cắt giảm 01 thành phần hồ sơ thủ tục hành chính “01 bản sao không cần chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định thành lập hoặc các quyết định khác có giá trị pháp lý tương đương theo quy định của pháp luật”.

**Lý do:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã được cập nhật đầy đủ, công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có thể tự tra cứu các thông tin về doanh nghiệp nộp hồ sơ. Quy định về việc nộp Bản sao không cần chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định thành lập hoặc các quyết định khác có giá trị pháp lý tương đương theo quy định của pháp luật không còn phù hợp với thực tiễn.

- Nội dung đơn giản hoá: Sửa đổi người ký tên trên biểu mẫu của thủ tục hành chính thành “Người đại diện của doanh nghiệp”.

**Lý do:** Theo quy định tại các mẫu trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 81/2018/NĐ-CP, chỉ có người đại diện theo pháp luật của thương nhân mới có quyền ký tên vào các mẫu để gửi đến cơ quan quản lý nhà nước. Quy định này đã không còn phù hợp với thực tiễn uỷ quyền trong việc điều hành hoạt động sản xuất của doanh nghiệp. Việc sửa đổi người ký tên trên mẫu thành “Người đại diện của doanh nghiệp” sẽ phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho thương nhân thực hiện thủ tục hành chính.

**b) Kiến nghị thực thi:**

- Bãi bỏ điểm b, khoản 5, Điều 29, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP.
- Thay thế mẫu số 10 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 81/2018/NĐ-CP.

**III. NGÀNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ****1. Thủ tục hành chính: Cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp**

Mã số TTHC: 2.001501

**a) Nội dung đơn giản hóa**

Bỏ thành phần hồ sơ: Bản chính Quyết định chỉ định bị hư hỏng (đối với trường hợp quyết định chỉ định bị hư hỏng).

**Lý do:** Đề nghị bỏ việc nộp lại bản chính Bản chính Quyết định chỉ định bị hư hỏng để thuận lợi trong việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với thủ tục hành chính này hoặc quy định nộp bản chụp, bản scan đối với Quyết định chỉ định bị hư hỏng trong trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến. Khi cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp thì ghi nội dung bãi bỏ Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp đã ban hành trước đó (quyết định chỉ định bị hư hỏng).

**b) Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi, bổ sung Khoản 3, Điều 18b tại Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, được sửa đổi, bổ sung bởi: Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ.

#### **IV. NGÀNH KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**1. Thủ tục hành chính:** Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

Mã số TTHC: 1.009657.

##### **a) Nội dung đơn giản hóa:**

- Đề nghị bỏ thành phần hồ sơ: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có).

*Lý do:* Sở Kế hoạch và Đầu tư là đơn vị cấp và quản lý, khi giải quyết hồ sơ TTHC, Sở sẽ thực hiện tra cứu trên Hệ thống quản lý văn bản hoặc kho dữ liệu giải quyết hồ sơ TTHC tỉnh vì vậy không nhất thiết phải yêu cầu nhà đầu tư nộp.

##### **b) Kiến nghị thực thi**

Bỏ thành phần hồ sơ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư tại khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP quy định.

#### **V. NGÀNH LAO ĐỘNG - TBXH**

##### **1. Thủ tục hành chính: Hưởng lại chế độ ưu đãi**

Mã số TTHC: 1.010823

##### **a) Nội dung đơn giản hóa:**

- Trường hợp người có công hoặc thân nhân người có công xuất cảnh trái phép nay trở về: Bỏ nội dung thành phần hồ sơ là: *“Nếu trong thời gian 01 tháng sau khi nhập cảnh không có đơn đề nghị hưởng lại chế độ thì phải kèm theo Phiếu lý lịch tư pháp số 1 quy định tại Luật Lý lịch tư pháp”* Trường hợp cần thiết, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cá nhân hoặc cá nhân được xuất trình Phiếu lý lịch tư pháp bản điện tử đã được cấp trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử VNeID.

- Trường hợp người có công hoặc thân nhân mất tích nay trở về: Bỏ thành phần hồ sơ là *“Phiếu lý lịch tư pháp số 1 quy định tại Luật Lý lịch tư pháp”*. Trường hợp cần thiết, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cá nhân hoặc cá nhân được xuất trình Phiếu lý lịch tư pháp bản điện tử đã được cấp trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử VNeID.

**Lý do:** Tiết kiệm thời gian chi phí, tạo thuận lợi cho cá nhân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

### **b) Kiến nghị thực thi**

- Sửa đổi, bổ sung Điểm b Khoản 1 Điều 119 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

- Lộ trình thực hiện: Phù hợp với lộ trình cơ quan nhà nước thực hiện cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử VNeID.

## **2. Thủ tục hành chính: Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công**

Mã số TTHC: 1.010826

### **a) Nội dung đơn giản hóa**

- Bỏ thành phần hồ sơ là Các giấy tờ sau:

+ Đối với người có công: Căn cước công dân hoặc chứng minh thư nhân dân.

+ Đối với thân nhân liệt sĩ hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ, thân nhân của người có công đã từ trần: căn cước công dân hoặc chứng minh thư nhân dân.

**Lý do:** Tiết kiệm thời gian chi phí, tạo thuận lợi cho cá nhân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính. Theo Đề án 06, các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh đều đã có chức năng khai thác thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để thay thế cho thẻ CCCD/Căn cước/CMTND.

### **2. Kiến nghị thực thi**

- Sửa đổi, bổ sung điểm a và điểm b Khoản 3 Điều 130 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

- Lộ trình thực hiện: Phù hợp với lộ trình cơ quan nhà nước thực hiện cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử VNeID.

## **VI. NGÀNH Y TẾ**

**1. Thủ tục hành chính: Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng**

Mã TTHC: 1.012292

### **a) Nội dung đơn giản hóa**

Cắt giảm thành phần hồ sơ: Bản sao hợp lệ giấy phép hành nghề đã cấp hoặc Chứng chỉ hành nghề được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 do Sở Y tế cấp.

**Lý do:** Hiện nay giấy phép hành nghề hoặc chứng chỉ hành nghề đã cấp trước ngày 01/01/2024 được cập nhật lên Hệ thống quản lý quốc gia về đăng ký,

cấp phép hành nghề khám bệnh chữa bệnh (Hệ thống) do Bộ Y tế quản lý. Từ năm 2016, Sở Y tế đã thực hiện nhập liệu đầy đủ hồ sơ cấp chứng chỉ hành nghề/cấp giấy phép hành nghề lên Hệ thống, tại địa chỉ <https://qlhanhnghekc.gov.vn>. và hệ thống <https://dichvucong.hagiang.gov.vn>. Vì vậy, Sở Y tế sẽ căn cứ thông tin công dân điền trên Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ để kiểm tra, xác minh trong cơ sở dữ liệu của Hệ thống mà không cần công dân cung cấp **Bản sao hợp lệ giấy phép hành nghề đã cấp** hoặc **Chứng chỉ hành nghề đã được cấp**. Do đó việc cắt giảm thành phần hồ sơ nêu trên là cần thiết, giúp giảm chi phí thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân thực hiện thủ tục hành chính.

### **b) Kiến nghị thực thi**

Tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 136 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh quy định thành phần hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề như sau:

1. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề đối với trường hợp bổ sung thêm phạm vi hành nghề của chuyên khoa quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 135 Nghị định này:

a) Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

b) Bản sao hợp lệ giấy phép hành nghề đã cấp (không áp dụng đối với trường hợp giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) hoặc chứng chỉ hành nghề được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024.

c) Bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau (không áp dụng đối với trường hợp các giấy tờ này đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế):

- Văn bằng đào tạo theo quy định tại điểm b, c, d, đ hoặc e khoản 1 Điều 127 Nghị định này;

- Chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản theo quy định tại khoản 2 Điều 128 Nghị định này.

d) Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thực hành đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) này đối với một trong các trường hợp sau:

- Người hành nghề thuộc trường hợp quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 125 Nghị định này;

- Người hành nghề thuộc trường hợp quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 125 Nghị định này.

2. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề đối với trường hợp đã được cấp giấy phép hành nghề, trong phạm vi hành nghề đã có chuyên khoa nhưng



đề nghị thay đổi chuyên khoa đã được cho phép hành nghề bằng chuyên khoa khác và không hành nghề theo chuyên khoa đã được cấp trong phạm vi hành nghề trước đó theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 135 Nghị định này:

a) Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

b) Bản sao hợp lệ giấy phép hành nghề đã cấp (không áp dụng đối với trường hợp giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) hoặc chứng chỉ hành nghề được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024.

c) Bản sao hợp lệ văn bằng đào tạo theo quy định tại điểm b, c, d, đ hoặc e khoản 1 Điều 127 Nghị định này (không áp dụng đối với trường hợp văn bằng đào tạo đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).

d) Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thực hành đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) đối với người hành nghề thuộc một trong các trường hợp sau:

- Người hành nghề thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 125 Nghị định này;

- Người hành nghề thuộc trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 125 Nghị định này.

3. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề đối với trường hợp đã được cấp giấy phép hành nghề và sau đó có thêm giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền hoặc giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền quy định tại điểm d khoản 1 Điều 135 Nghị định này:

a) Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao hợp lệ giấy phép hành nghề đã cấp (không áp dụng đối với trường hợp giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) hoặc chứng chỉ hành nghề được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024;

c) Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền hoặc giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền (không áp dụng đối với trường hợp các giấy chứng nhận này đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).

Do đó, theo nội dung tại mục 1 của Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nêu trên, đề nghị sửa đổi nội dung tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 136 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh như sau:

1. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề đối với trường hợp bổ sung thêm phạm vi hành nghề của chuyên khoa quy định tại điểm a, b khoản 1

Điều 135 Nghị định này:

- a) Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.
  - b) Bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau (không áp dụng đối với trường hợp các giấy tờ này đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế):
    - Văn bằng đào tạo theo quy định tại điểm b, c, d, đ hoặc e khoản 1 Điều 127 Nghị định này;
    - Chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản theo quy định tại khoản 2 Điều 128 Nghị định này.
  - c) Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thực hành đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) này đối với một trong các trường hợp sau:
    - Người hành nghề thuộc trường hợp quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 125 Nghị định này;
    - Người hành nghề thuộc trường hợp quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 125 Nghị định này.
2. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề đối với trường hợp đã được cấp giấy phép hành nghề, trong phạm vi hành nghề đã có chuyên khoa nhưng đề nghị thay đổi chuyên khoa đã được cho phép hành nghề bằng chuyên khoa khác và không hành nghề theo chuyên khoa đã được cấp trong phạm vi hành nghề trước đó theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 135 Nghị định này:
- a) Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.
  - b) Bản sao hợp lệ văn bằng đào tạo theo quy định tại điểm b, c, d, đ hoặc e khoản 1 Điều 127 Nghị định này (không áp dụng đối với trường hợp văn bằng đào tạo đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).
  - c) Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thực hành đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) đối với người hành nghề thuộc một trong các trường hợp sau:
    - Người hành nghề thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 125 Nghị định này;
    - Người hành nghề thuộc trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 125 Nghị định này.
3. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề đối với trường hợp đã được cấp giấy phép hành nghề và sau đó có thêm giấy chứng nhận người có bài

thuốc gia truyền hoặc giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền quy định tại điểm d khoản 1 Điều 135 Nghị định này:

- a) Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này;
- b) Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền hoặc giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền (không áp dụng đối với trường hợp các giấy chứng nhận này đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).